

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0170	Nguyễn Thị Mỹ Chi	01/11/2006				5	5				0.0	7.0	6.2
2	21BTTV0171	Nguyễn Hữu Duy	12/04/2006				7	8				7.0		7.3
3	21BTTV0172	Nguyễn Duy Đạt	22/10/2006				8	8				7.0		7.4
4	21BTTV0174	Nguyễn Dương Chí Hải	29/05/2005				8	7				8.0		7.7
5	21BTTV0184	Triệu Trần Văn Tiến Sỹ	02/04/2006				9	8				7.0		7.5
6	21BTTV0186	Võ Minh Thuận	23/08/2004				8	8				7.0		7.4
7	21BTTV0187	Phạm Hồng Trí Thức	13/06/2005				9	10				10.0		9.9
8	21BTTV0188	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/11/2006				9	8				8.0		8.1
9	21BTTV0189	Nguyễn Hoàng Trọng	11/01/2004				9	7				7.0		7.3
10	21BTTV0191	Nguyễn Hữu Vinh	30/06/2003				9	8				7.0		7.5
11	21BTTV0581	Mai Minh Duy	18/02/2006				8	9				8.0		8.3

Châu Đốc, ngày 6 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm